

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ TRỢ THÔNG MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ TRỢ THÔNG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SMART INN JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SMART INN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107674996

3. Ngày thành lập: 20/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Liên kè 2, vị trí 23, khu đô thị Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0439999235

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
2.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
3.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
4.	Bốc xếp hàng hóa	5224
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của tòa nhà, đóng cọc, thử độ ẩm và các công việc thử nước; chống ẩm các tòa nhà, chôn chân trụ, dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, uốn thép, xây gạch và đặt đá; lợp mái bao phủ tòa nhà; dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; các công việc dưới bề mặt; xây dựng bể bơi ngoài trời; thuê cần trục có người điều khiển;	4390
7.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dung cho vui chơi giải trí;	4329
12.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
13.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810

14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng, gạch xây, ngói, cát, đá, sỏi; kính xây dựng, sơn, véc ni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; bán buôn đồ ngũ kim; ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép; bán buôn dụng cụ cầm tay như búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác;	4663
15.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch và mục đích khác;	4932
16.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
17.	Khai thác gỗ	0221
18.	Tái chế phế liệu	3830
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; máy móc, thiết bị y tế; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; thiết bị và dụng cụ đo lường; máy móc, thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, hàng hải;	4659
20.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;	7730
21.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...); - Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...); - Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời... - Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung cửa chúng, cửa chớp, cổng; - Vách ngăn phòng bằng kim loại.	2511
22.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
23.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
25.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
26.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
27.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

28.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, túi, cặp, ví, hàng da và giả da; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; dụng cụ y tế; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; hàng gốm, sứ, thủy tinh; giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi;	4649
29.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú cho khách du lịch, khách trọ, hàng ngày hoặc hàng tuần, nhìn chung là ngắn hạn. Các cơ sở lưu trú bao gồm loại phòng thuê có sẵn đồ đạc, hoặc loại căn hộ khép kín có trang bị bếp và dụng cụ nấu, ăn, có hoặc không kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, có thể đi kèm với các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt là, bể bơi, phòng tập, dịch vụ giải trí, phòng họp và thiết bị phòng họp; - Hoạt động của các cơ sở lưu trú như: khách sạn; biệt thự du lịch (resort); phòng hoặc căn hộ khách sạn; nhà khách, nhà nghỉ; nhà trọ, phòng trọ; chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động; làng sinh viên, ký túc xá sinh viên; nhà điều dưỡng.	5510(Chính)
30.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú tạm thời hoặc dài hạn là các phòng đơn, phòng ở chung hoặc nhà ở tập thể như ký túc xá sinh viên, nhà ở tập thể của các trường đại học; nhà trọ, nhà tập thể công nhân cho học sinh, sinh viên, người lao động nước ngoài và các đối tượng khác, chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều trại du lịch.	5590
31.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	7410
32.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: - Lát sàn gỗ, lát thảm, vải sơn lót sàn nhà hoặc che phủ bằng giấy tường... - Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình xây dựng dân dụng và các công trình khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng, - Lắp đặt hệ thống cửa bao gồm cửa ra vào, cửa sổ, cửa bếp, cầu thang, các loại cửa tương tự làm bằng gỗ hoặc làm bằng vật liệu khác, - Các hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được,	4330
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới;	4610
35.	Bán buôn tổng hợp	4690

36.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Giới thiệu người lao động cần tìm việc làm cho người sử dụng lao động cần tuyển lao động; Cung ứng lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động;	7820
37.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
38.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại Chi tiết: - Rèn, dập, ép, cán kim loại; - Luyện bột kim loại: sản xuất các sản phẩm kim loại trực tiếp từ bột kim loại bằng phương pháp nhiệt hoặc bằng áp lực.	2591
39.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
40.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
41.	Điều hành tua du lịch	7912
42.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
45.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
46.	Bán mô tô, xe máy	4541
47.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
48.	Quảng cáo	7310
49.	Đại lý du lịch	7911
50.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
52.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Nhóm này gồm: - Bán lẻ nước hoa, nước thơm; - Bán lẻ mỹ phẩm: son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác; - Bán lẻ vật phẩm vệ sinh: nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm...	4772
53.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
54.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
55.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
56.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn quần áo bảo hộ lao động;	4641

57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
58.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
59.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
60.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
61.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
63.	Xây dựng nhà các loại	4100
64.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, đường thủy, bến cảng, các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa, cống., đập và đê. Xây dựng đường hầm. Các công trình thể thao ngoài trời;	4290
65.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, cát, đá, sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
66.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
67.	Xây dựng công trình công ích	4220
68.	Phá dỡ	4311
69.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
70.	(Đối với ngành nghề có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ ANH	Số 412C10, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	1,000	038185000011	
			Tổng số	10.000	100.000.000	1,000		
2	LÊ ĐẠI DƯƠNG	Số 412C10, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	980.000	9.800.000.000	98,000	038083000011	
			Tổng số	980.000	9.800.000.000	98,000		
3	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	Thôn Quyết Thắng, Xã Vạn Thắng, Huyện Nông Công, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	1,000	038090002744	
			Tổng số	10.000	100.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ ĐẠI DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 26/03/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038083000011

Ngày cấp: 20/12/2012

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 412C10, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Liền kề 2, vị trí 23, khu đô thị Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội